TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1202/2025/DS-ST
Ngày: 26-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị L1

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Văn Tốt
2. Bà Nguyễn Thị Mây

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị B, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố H *tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thị Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 405/2024/TLST–DS ngày17 tháng 15 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1821/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2452/2025/QĐST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần N, sinh năm: 1977

Địa chỉ: 92/20/9 Lê Thị H, phường TB, Thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Đoàn H, sinh năm: 1999; địa chỉ: 213 CV, phường B, Thành phố H (Theo giấy ủy quyền ngày 24/4/2024 tại Văn phòng công chứng Đ, số 982 VC, phường LC, thành phố T, Thành phố H)

(Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Quản Văn P, sinh năm: 1978

Địa chỉ: 885/28/6 đường Nguyễn T1, Khu phố 30, phường MT, Thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền bị đơn: Bà H1, sinh năm: 1987; địa chỉ: 885/28/6 đường Nguyễn T1, Khu phố 30, phường MT, Thành phố H. (Theo giấy ủy quyền ngày 08/02/2025 tại Văn phòng công chứng P, tỉnh D)

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 4 năm 2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án tại bản tự khai ngày, các biên bản hòa giải và các biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/7/2023, bà Trần N và ông Quản Văn P có lập giấy viết tay xác nhận rằng ông Quản Văn P có vay của bà N tổng cộng số tiền 1.900.000.000 (Một tỷ chín trăm triệu) đồng, trong đó bao gồm số tiền 1.620.000.000 (Một tỷ sáu trăm hai mươi triệu) đồng mà bà N đã chuyển vào tài khoản của ông P vào ngày 11,15,22,26,31/5/2023 và vào ngày 15/6/2023 và đồng thời cùng khoản vay ngày 280.000.000 (Hai trăm tám mươi triệu) đồng chuyển từ bà Đặng Thị V sang. Bà N và ông P thống nhất thời hạn vay từ ngày 21/7/2023 đến ngày 21/01/2024, các bên không có thỏa thuận lãi suất.

Tuy nhiên, khi đến thời hạn trả nợ, ông Quản Văn P không hề thanh toán khoản vay trên theo đúng cam kết, bà N đã nhiều lần liên hệ và yêu cầu ông P hoàn trả toàn bộ số tiền đã vay mượn nhưng ông P phản hồi lại vì trong hoàn cảnh khó khăn, hiện tại không có tiền để trả và nhiều lần khuất nợ, cố tình kéo dài.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Đoàn H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần N yêu cầu Tòa án buộc cá nhân bị đơn ông Quản Văn P có trách nhiệm trả lại một lần số tiền nợ gốc còn thiếu là 1.9000.000.000 (Một tỷ chín trăm triệu) đồng và tiền lãi chậm thanh toán tạm tính từ ngày 21/01/2024 cho đến ngày 26/9/2025, lãi suất tương ứng là 10%/năm, số tiền lãi tạm tính đến ngày 26/9/2025 là 319.269.460 (Ba trăm mười chín triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn bốn trăm sáu mươi) đồng.

Tổng cộng số tiền bị đơn ông Quản Văn P phải trả cho nguyên đơn tạm tính đến ngày 26/9/2025 là 2.219.269.406 (Hai tỷ hai trăm mười chín triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn bốn trăm lẻ sáu) đồng. Ông Quản Văn P phải thanh toán một lần toàn bộ số tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật, trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thanh toán hết cho nguyên đơn.

* Về ý kiến, đề nghị của bị đơn:

Trong quá trình giải quyết vụ án, vào ngày 17/02/2025 và ngày 15/3/2025, bà H1 là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đã gửi bản tự khai, thừa nhận bị đơn ông Quản Văn P có nhận vốn hỗ trợ kinh doanh của nguyên đơn với tổng số tiền là 1.9000.000.000 (Một tỷ chín trăm triệu) đồng. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác nhận thời gian giao nhận tiền và thời gian hẹn trả đúng như lời trình bày của nguyên đơn trong đơn khởi kiện nhưng vì lý do việc làm ăn kinh doanh bị phá sản, bị đơn ông Quản Văn P không thể trả nợ như đã cam kết và xin được trả dần với mức 5.000.000 (Năm triệu) đồng/ tháng từ tháng 10/2025 cho đến khi hết nợ.

Tuy nhiên, Tòa án tiếp tục tiến hành triệu tập bị đơn là ông Quản Văn P và bà H1 là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn vắng mặt không có lý do nên việc hòa giải đã không thể tiến hành.Vụ án được đưa ra xét xử công khai tại phiên tòa.

Tại phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 29 tháng 8 năm 2025, bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nên Hội đồng xét xử đã phải hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và Điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố H tham gia phiên tòa có ý kiến như sau :

Về thủ tục tố tụng: Thủ tục khởi kiện và thụ lý vụ án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền. Việc tống đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử tuân theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Ngoài ra còn nhận xét về việc tham gia tố tụng của các đương sự, Viện kiểm sát kiến nghị về thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đúng theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần N. Ông Quản Văn P phải có nghĩa trả nợ cho bà Trần N một lần số tiền nợ gốc còn thiếu là 1.9000.000.000 (Một tỷ chín trăm triệu) đồng và tiền lãi chậm thanh toán tạm tính từ ngày 21/01/2024 cho đến ngày 26/9/2025, lãi suất tương ứng là 10%/năm, số tiền lãi tạm tính đến ngày 26/9/2025 là 319.269.460 (Ba trăm mười chín triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn bốn trăm sáu mươi) đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 24/4/2024, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ theo giấy vay tiền đã được hai bên ký kết vào ngày 20/7/2023 nên đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bị đơn có địa chỉ tại số 885/28/6 đường Nguyễn T1, Khu phố 30, phường MT, Thành phố H, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố H theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không rõ lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố H tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] *Về yêu cầu của các đương sự:*

Việc vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn được xác lập sau ngày 01/01/2017 nên thuộc trường hợp áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H1 là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đã gửi bản tự khai vào ngày 17/02/2025 và bản tự khai vào ngày 15/3/2025 với nội dung xác nhận cá nhân bị đơn ông Quản Văn P có thiếu nợ tiền đã vay mượn của nguyên đơn bà Trần N là 1.900.000.000 (Một tỷ chín trăm triệu) đồng và xin phương án trả nợ dần mỗi tháng với số tiền là 5.000.000 (Năm triệu) đồng cho đến khi hết nợ. Thời gian bắt đầu trả nợ từ tháng 10/2025.

Tuy nhiên sau đó, bị đơn và bà H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, được thông báo kết quả phiên họp, được triệu tập tham dự phiên tòa nhưng bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn vắng mặt không rõ lý do, không có văn bản nào thể hiện ý kiến của mình. Căn cứ các khoản 2 và khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử xác định vào ngày 20/7/2023, bà Trần N và ông Quản Văn P có lập giấy viết tay xác nhận rằng ông Quản Văn P có vay của bà N tổng cộng số tiền 1.900.000.000 (Một tỷ chín trăm triệu) đồng, trong đó bao gồm số tiền 1.620.000.000 (Một tỷ sáu trăm hai mươi triệu) đồng mà bà N đã chuyển vào tài khoản của ông P vào ngày 11,15,22,26,31/5/2023 và vào ngày 15/6/2023 và đồng thời cùng khoản vay ngày 280.000.000 (Hai trăm tám mươi triệu) đồng chuyển từ bà Đặng Thị V sang. Bà N và ông P thống nhất thời hạn vay từ ngày 21/7/2023 đến ngày 21/01/2024, các bên không có thỏa thuận lãi suất.

Khi đến thời hạn trả nợ, ông Quản Văn P cố tình trốn tránh, không trả cho bà Trần N là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại các Điều 280, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả ngay một lần số tiền nợ vốn gốc 1.900.000.000 (Một tỷ chín trăm triệu) đồng và lãi suất theo quy định pháp luật tính từ ngày vi phạm thời hạn trả nợ gốc là 21/01/2024 cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (ngày 26/9/2025) là có cơ sở nên chấp nhận.

Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định bị đơn ông Quản Văn P phải có nghĩa vụ trả lãi trên số tiền nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả cho nguyên đơn với mức lãi suất là 10%/năm. Như vậy tiền lãi được tính như sau: Từ ngày 21/01/2024 đến ngày 26/9/2025 là 01 năm 08 tháng 05 ngày, tương đương số tiền lãi là 319.269.460 (Ba trăm mười chín triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn bốn trăm sáu mươi) đồng.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần N về việc buộc ông Quản Văn P phải có nghĩa vụ trả lại một lần số tiền nợ gốc là 1.9000.000.000 (Một tỷ chín trăm triệu) đồng và tiền lãi là 319.269.460 (Ba trăm mười chín triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn bốn trăm sáu mươi) đồng.Tổng cộng số tiền bị đơn ông Quản Văn P phải trả cho nguyên đơn bà Trần N tạm tính đến ngày 26/9/2025 là 2.219.269.406 (Hai tỷ hai trăm mười chín triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn bốn trăm lẻ sáu) đồng.

[3] *Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm:*

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Quản Văn P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và hoàn lại cho bà Trần N số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 58, Điều 91, Điều 147 ; Điều 227 ; Điều 228 ; Điều 229 ; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 280 ; Điều 357; Điều 463; Điều 466 ; Điều 468 ; Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án **;**

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008,

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là bà Trần N.

Buộc ông Quản Văn P phải trả cho bà Trần N một lần tiền nợ gốc là 1.900.000.000 (Một tỷ chín trăm triệu) đồng và tiền lãi là 319.269.460 (Ba trăm mười chín triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn bốn trăm sáu mươi) đồng.

Tổng cộng số tiền bị đơn ông Quản Văn P phải trả cho nguyên đơn bà Trần N là 2.219.269.406 (Hai tỷ hai trăm mười chín triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn bốn trăm lẻ sáu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Trần N cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền nói trên, hàng tháng ông Quản Văn P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Quản Văn P phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 76.385.388 (Bảy mươi sáu triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm tám mươi tám) đồng.

2.2. Bà Trần N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 35.450.000 (Ba mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0022460 ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Quận A, Thành phố H (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 7 – Thành phố H).

3. Về quyền kháng cáo: Bị đơn ông Quản Văn P và bà H1 là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND Khu vực 7 – Tp. H;
- Phòng THADS Khu vực 7 – Tp. H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị L1